

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ AN SINH XÃ HỘI ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

**Nguyễn Văn Dương**

*Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM*

Email: *duongnv@hufi.edu.vn*

Ngày nhận bài: 07/5/2021; Ngày chấp nhận đăng: 24/5/2021

## TÓM TẮT

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện an sinh xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam còn những hạn chế nhất định. Bài viết góp phần làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội và vấn đề vận dụng tư tưởng đối với vấn đề phát triển bền vững ở Việt Nam, qua đó góp phần cung cấp thêm các căn cứ khoa học cho những quyết sách nhằm hoàn thiện an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay.

*Từ khóa:* Tư tưởng Hồ Chí Minh, an sinh xã hội, công bằng, tiến bộ.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với các vấn đề của sự phát triển xã hội, như kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, pháp luật... việc thực hiện an sinh xã hội đóng vai trò quan trọng đến sự hưng thịnh của mỗi quốc gia dân tộc. Bởi lẽ an sinh xã hội là nhằm bảo đảm phân phối những thành quả tăng trưởng kinh tế theo hướng công bằng, tiến bộ xã hội và hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, nhóm xã hội cũng như tạo sự đồng thuận xã hội, từ đó cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, chủ thể của quá trình phát triển.

Sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện an sinh xã hội, góp phần cải thiện đời sống nhân dân vì hạnh phúc của nhân dân, vì một Việt Nam phát triển, hội nhập cùng thế giới. Tuy nhiên, việc thực hiện an sinh xã hội còn những hạn chế, như tình trạng thất nghiệp cao, diện bao phủ bảo hiểm xã hội còn thấp, giảm nghèo chưa bền vững, khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn có xu hướng gia tăng, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của một số cán bộ nhân viên y tế chưa tốt... Những vấn đề trên đã và đang tác động đến việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội và vấn đề vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển bền vững ở Việt Nam là một trong những vấn đề mới nhưng quan trọng và cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

## 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ AN SINH XÃ HỘI

Có nhiều quan niệm khác nhau về vấn đề an sinh xã hội. Tuy nhiên, có thể hiểu khái quát an sinh xã hội “là hệ thống các chính sách của Nhà nước và các nguồn lực xã hội nhằm phòng ngừa, hạn chế, khắc phục những rủi ro do tác động bất thường về kinh tế - xã hội, môi trường, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội” [1, tr. 33-41].

Bản chất của an sinh xã hội là tạo ra lưới chắn an toàn cho mọi thành viên trong cộng đồng xã hội trước những rủi ro trong cuộc sống. Chức năng cơ bản của an sinh xã hội là bảo vệ sự an toàn và duy trì thu nhập cho các thành viên trong xã hội thông qua các chính sách, biện pháp của Nhà nước và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao năng lực tự sinh của người dân và cộng đồng. Phương thức hoạt động của an sinh xã hội là thông qua các chính sách, biện pháp của Nhà nước và cộng đồng xã hội nhằm bảo đảm an toàn thu nhập và cuộc sống cho các thành viên trong xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Với ý nghĩa như vậy, ở Việt Nam, cấu trúc nội dung của an sinh xã hội gồm chính sách giải quyết việc làm, chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách trợ giúp xã hội, chính sách tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

Với sự hiểu biết sâu sắc về con người, bằng sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động, Hồ Chí Minh đã tiếp cận khá sớm về an sinh xã hội trong từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam. Trong *Chương trình Việt Minh* (5/1945) công bố 10 chính sách đối với các tầng lớp nhân dân, có những chính sách đề cập trực tiếp đến an sinh xã hội, cụ thể: “*công nhân ngày làm 8 giờ, công việc như nhau, nhận tiền lương như nhau, cứu tế xã hội, xã hội bảo hiểm, thu tiêu các giấy giao kèo nô lệ, lập các giấy giao kèo chung chủ - thợ. Nông dân ai cũng có ruộng cày, giám địa tô, cứu tế nông dân trong những năm mất mùa. Binh lính có công giữ vững Tổ quốc và phụ cấp gia đình binh lính đầy đủ. Bỏ học phí, mở thêm trường học, giúp đỡ thầy trò nghèo. Người già và kẻ tàn tật được chính phủ chăm nom và cấp dưỡng*” [2, tr.585] và cần phải thực hiện ngay khi nhân dân giành được chính quyền. Những quan điểm này đã thể hiện tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách an sinh xã hội của Hồ Chí Minh.

Không dừng ở nhận thức, sau Cách mạng tháng Tám thành công, Người nói: “*Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành*” [3, tr.152]. Điều này thể hiện Hồ Chí Minh coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói năm 1955*, Người cũng đã chỉ rõ: “*Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đời sống của nhân dân. Nếu dân đói Đảng và Chính phủ ta có lỗi, nếu dân rét Đảng và Chính phủ ta có lỗi; nếu dân dốt Đảng và Chính phủ ta có lỗi, nếu dân ốm Đảng và Chính phủ ta có lỗi. Vì vậy, cán bộ đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân; phải biết giáo dục, lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm*” [2, tr.572]. Mặt khác, Người còn viết: “*Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết giá trị khi mà dân được ăn no, mặc đủ*” [3, tr.185]. Quan điểm này thể hiện mục tiêu của Người là bảo đảm an sinh xã hội cho mọi người dân là nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và là động lực của phát triển đất nước vì con người và cho con người.

Ngoài ra, khi đánh giá vai trò của nguyên tắc công bằng, hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, nhóm xã hội, giữa các nghề nghiệp, các ngành, giữa các thành viên trong xã hội trên lĩnh vực phân phối vào năm 1966, Người căn dặn: Trong công tác lưu thông phân phối có 2 điều quan trọng luôn nhớ: “*Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên*” [6, tr.185]

Thực hiện công bằng phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước luôn là vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội. Con người khó có thể thỏa mãn tất cả những nhu cầu như mong muốn, đặc biệt khi đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn thì nhân dân có thể sẵn sàng chấp nhận và cố gắng tìm cách khắc phục. Song, con người không thể chấp nhận bất công xã hội do tình trạng phân phối không công bằng gây ra, hơn thế nữa càng chưa giàu có, càng nghèo khó thì càng phải thực hiện công bằng, nếu muốn giữ cho xã hội ổn định. Theo Hồ Chí Minh, công bằng không có nghĩa là “cào bằng”, “bình quân chủ nghĩa”. Người viết: “*Con người có trí tuệ, năng lực, thể chất khác nhau nên có cống hiến khác nhau, không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ cũng cộng điểm như nhau. Đó là chủ nghĩa bình quân. Phải tránh*

*chủ nghĩa bình quân*” [3, tr.143]. Chính vì lẽ đó, một chính sách phân phối phù hợp với trình độ phát triển của đất nước sẽ góp phần tăng trưởng kinh tế. Một lần nữa, Người nhấn mạnh: *“Ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em”* [5, tr.226]. Do đó, phân phối công bằng là điều kiện quan trọng đảm bảo xã hội ổn định, đồng thuận, đoàn kết, tạo niềm hưng phấn động viên tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc để hăng hái đóng góp vào sự nghiệp chấn hưng đất nước, xây dựng nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Đồng thời, Hồ Chí Minh kêu gọi các tỉnh phải hết sức chăm lo đến việc xóa đói, giảm nghèo, tăng hộ giàu, nâng cao dân trí, thực hiện chính sách an sinh xã hội cho nhân dân nhằm *“Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm. Người nào cũng biết chữ”* [4, tr.65].

Người luôn quan tâm, chăm sóc bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần với những đối tượng yếu thế, người có công với Tổ quốc. Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân Người căn dặn, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, Đảng phải thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với những đối tượng có công với đất nước để họ nhanh chóng ổn định cuộc sống *“Đối với những người đã dùng cảm hy sinh một phần xương máu của mình..., Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng bào phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mọi người để họ có thể dần dần “tự lực cách sinh”... Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương... phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ đói rét”* [6, tr.503]. Có thể nói, việc chăm lo cho đối tượng này đã thể hiện tính nhân văn, nhân bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đến lượt nó, chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần phát huy nguồn lực nội sinh con người thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng cuộc sống mới, từng bước vươn tới xã hội cộng sản.

### **3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ AN SINH XÃ HỘI ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM**

Phát triển bền vững là quá trình vận hành đồng thời ba bình diện phát triển: kinh tế tăng trưởng bền vững, xã hội thịnh vượng, công bằng, ổn định, văn hoá đa dạng và môi trường được trong lành, tài nguyên được duy trì bền vững. Bảo đảm an sinh xã hội là yếu tố quan trọng góp phần vào việc đảm bảo công bằng xã hội, cũng là góp phần vào phát triển bền vững ở nước ta.

Trung thành với Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương xây dựng, thực hiện và không ngừng hoàn thiện chính sách an sinh xã hội. Bảo đảm ngày càng tốt hơn An sinh xã hội luôn là một chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ và có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự ổn định chính trị xã hội và phát triển bền vững của đất nước. Trong nhiều thập kỷ qua, trên cơ sở phát triển kinh tế xã hội, cùng với việc không ngừng cải tiến chế độ tiền lương, tiền công và nâng cao thu nhập cho người lao động, Đảng và Nhà nước rất quan tâm chăm lo đến an sinh xã hội cho nhân dân. Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đảng đã xác định *“Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân của nhân dân lao động, làm cho nhân dân ta được ăn no mặc ấm, tăng thêm sức khoẻ, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị”* [7, tr.86].

Những năm sau đó, mặc dù trong điều kiện còn hết sức khó khăn, thiếu thốn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra chủ trương đổi mới đất nước toàn diện - mở ra một thời kỳ mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong bối cảnh đất nước còn nhiều vấn đề cấp bách phải

giải quyết, bảo đảm an sinh xã hội vẫn được Đảng xác định là nhiệm vụ thường xuyên và có tầm quan trọng hàng đầu, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển nhằm phát huy mọi khả năng của con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm của Đảng về thực hiện tốt an sinh xã hội là để tạo ra tiền đề quan trọng cho sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội, góp phần củng cố những thành quả trong đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, thường xuyên của nhân dân, tạo lòng tin cho nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới đất nước toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Đảm bảo tốt an sinh xã hội sẽ góp phần tạo ra sự thống nhất giữa đổi mới về kinh tế với đổi mới chính trị, xã hội, tạo sự cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội ngay trong những bước đi đầu tiên của sự nghiệp đổi mới.

Từ chính sách đúng đắn và nhất quán về thực hiện an sinh xã hội, chúng ta đã đạt được những kết quả tích cực: mở rộng diện bao phủ của các chính sách trụ cột của hệ thống chính sách an sinh xã hội, số người được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng tăng... Đặc biệt, chúng ta đã có “Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng” với những chính sách ưu đãi nhằm ghi nhận công lao của những người đã hy sinh xương máu của mình cho đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vấn đề an sinh xã hội cũng đang còn nhiều hạn chế: tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội và bảo trợ nguyện thấp, bảo hiểm y tế tuy đạt cao nhưng khó tiến tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân; mức trợ cấp cho các nhóm đối tượng còn quá thấp, mang tính bình quân, điều chỉnh mức trợ cấp còn chậm so với mức lương và giá cả thị trường, chưa đủ để đảm bảo cuộc sống; chính sách trợ cấp hàng tháng đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội còn mang tính chất cào bằng, chưa phân biệt giữa người nghèo và người có mức sống cao, khá giả...

Cùng với những thành tựu trong thực hiện các chính sách kinh tế xã hội, nhận thức về an sinh xã hội cũng được tiến thêm một bước mới. Các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc tiếp theo, Đảng luôn xác định đảm bảo an sinh xã hội là vì con người và là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội. Mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội thống nhất với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Vấn đề này thể hiện trong phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Phát triển bền vững, thực hiện công bằng xã hội, nhìn từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam” tại Trường Đại học Tổng hợp La Habana, Cu Ba tháng 3/2018: “Thực tiễn phát triển của thế giới và Việt Nam cho thấy, nếu chỉ chú ý đến tăng trưởng kinh tế mà thiếu quan tâm đến tiến bộ, công bằng xã hội thì không thể tạo lập được nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Ngược lại, nếu chỉ quan tâm đến tiến bộ, công bằng xã hội mà thiếu đi nguồn lực vật chất làm điều kiện, tiền đề, thì có nguy cơ dẫn tới sự cào bằng trong nghèo khổ”. Trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, vấn đề này được Tổng bí thư phân tích rõ hơn: “Phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Trong những năm tới, để thực hiện tốt an sinh xã hội, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao

động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.” [8, tr.116].

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội, phát triển bền vững đất nước soi sáng đường chúng ta tiến tới mục đích của Đảng: Độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, xin có một số đề xuất sau:

*Thứ nhất*, quán triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc việc thực hiện tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội trong từng bước, từng chiến lược, từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của toàn bộ hệ thống chính trị. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, hướng đến mục tiêu phát triển vì con người.

*Thứ hai*, đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Cần xác định những vấn đề nào cần tập trung giải quyết trước, đáp ứng các mục tiêu cấp thiết của xã hội. Các chính sách, chương trình xã hội cần được cụ thể hóa riêng biệt cho phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và các vấn đề xã hội cụ thể trong từng thời điểm nhất định.

*Thứ ba*, tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế. Đó là sự giúp đỡ vật chất, tinh thần, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm nhằm giúp các nước gặp khó khăn trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với chính sách an sinh xã hội. Để có thể tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè các tổ chức quốc tế, Việt Nam cần phải tăng cường tuyên truyền, xúc tiến các chương trình tìm kiếm viện trợ nước ngoài; sử dụng đúng mục đích đã cam kết khi nhận viện trợ; công khai, minh bạch trong việc sử dụng viện trợ quốc tế.

*Thứ tư*, đẩy nhanh xã hội hóa y tế, thí điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công - tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích; đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; khuyến khích, hỗ trợ cho mọi ý tưởng sáng tạo, thúc đẩy đổi mới, phát triển, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ, văn hóa, nghệ thuật,... Quản lý phát triển xã hội phải tập trung vào việc xây dựng mô hình phát triển xã hội hợp lý, đặt trọng tâm vào việc mở rộng giai tầng xã hội có thu nhập thấp trên cơ sở không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

#### 4. KẾT LUẬN

*Hồ Chí Minh đã đưa ra hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về các vấn đề an sinh xã hội và thực hiện an sinh xã hội. Đó là sản phẩm kết tinh từ quá trình nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới; được hoàn thiện trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn Việt Nam qua hai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề an sinh xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị và là đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam.*

Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện an sinh xã hội, góp phần đảm bảo công bằng, tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, về cơ bản, thực hiện an sinh xã hội chưa ngang tầm với trình độ phát triển của đất nước. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội có ý nghĩa soi đường cho cách mạng Việt Nam trong việc phát huy hơn nữa thực hiện an sinh xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển, góp phần thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Trí - Quan niệm an sinh xã hội và thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Tạp chí Triết học, số 7 (326) (2018).
2. Hồ Chí Minh Toàn tập - Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000).
3. Hồ Chí Minh Toàn tập - Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000).
4. Hồ Chí Minh Toàn tập - Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000).
5. Hồ Chí Minh Toàn tập - Tập 8, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000).
6. Hồ Chí Minh Toàn tập - Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội (2000).
7. Đảng Lao Động Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Tập I, BCHTW Đảng Lao Động Việt Nam xuất bản tháng 9-1960.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

## ABSTRACT

### APPLYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON SOCIAL SECURITY FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM

Nguyen Van Duong

*Ho Chi Minh City University of Food Industry*

Email: *duongnv@hufi.edu.vn*

After more than 30 years of reform, Vietnam has made great achievements in economic, political and social situations, creating favorable conditions in the implementation of social security, contributing to improving the material and spiritual life for the people. However, besides the achievements, the implementation of social security in Viet Nam still has certain limitations. The article contributes to clarify Ho Chi Minh's ideology on social security and the application of ideas for sustainable development in Viet Nam, thereby contributing to providing more scientific bases for the decisions. to improve social security in Viet Nam today.

*Keywords:* Ho Chi Minh's thought, social security, equity, progress.